

STT	Lớp 11	MSHS 22-23	Lớp 10 21-22	Họ và tên HS	NỮ	ĐIỂM TBM	Danh hiệu	A1
01	B13	B13-01	C02-05	Lê Nguyễn Phúc Anh		8.80	HSG	25.1
02	B13	B13-02	C13-04	Phan Mai Quỳnh Anh	x	9.30	HSG	28.3
03	B13	B13-03	C03-07	Nguyễn Gia Bảo		9.10	HSG	26.8
04	B13	B13-04	C02-09	Nguyễn Nguyên Bảo		8.90	HSG	25.2
05	B13	B13-05	C08-07	Trịnh Hồng Bửu	x	8.80	HSG	24.5
06	B13	B13-06	C08-08	Huỳnh Bảo Châu	x	8.80	HSG	25
07	B13	B13-07	C02-11	Lê Khánh Duy		8.70	HSG	24.3
08	B13	B13-08	C14-10	Nguyễn Quốc Duy		8.20	HSTT	24.5
09	B13	B13-09	C01-08	Nguyễn Vũ Nhật Duy		9.20	HSG	26.1
10	B13	B13-10	C08-09	Bùi Hữu Hải Đăng		8.80	HSG	25
11	B13	B13-11	C15-09	Lù Mỹ Hằng	x	9.00	HSG	24.9
12	B13	B13-12	C08-16	Mai Minh Hiếu		8.80	HSG	25.2
13	B13	B13-13	C02-15	Nguyễn Khả Hoàng Hiếu		8.60	HSG	25.5
14	B13	B13-14	C02-17	Lê Phạm Gia Huy		8.80	HSG	25.2
15	B13	B13-15	C08-19	Lê Vũ Thu Hưng	x	9.10	HSG	26.3
16	B13	B13-16	C08-17	Phạm Quốc Hưng		8.90	HSG	25.3
17	B13	B13-17	C10-09	Quảng Minh Khang		8.80	HSG	25
18	B13	B13-18	C04-17	Vũ Anh Khoa		8.60	HSG	24.7
19	B13	B13-19	C13-19	Nguyễn Thị Diễm Kiều	x	9.00	HSG	24.7
20	B13	B13-20	C01-21	Lương Phan Hữu Lễ		8.80	HSG	24.6
21	B13	B13-21	C05-13	Phạm Ngọc Diệu Linh	x	8.40	HSG	24.3
22	B13	B13-22	C15-17	Đào Thiên Long		8.90	HSG	25.1
23	B13	B13-23	C02-23	Mai Đức Minh		8.70	HSG	26.1
24	B13	B13-24	C01-24	Lê Nguyễn Trà My	x	9.10	HSG	26.2
25	B13	B13-25	C12-21	Lê Nguyễn Thanh Ngân	x	9.00	HSG	26.1
26	B13	B13-26	C08-28	Ngô Hoàng Gia Nguyễn		8.80	HSG	24.6
27	B13	B13-27	C08-29	Trần Nguyễn Quỳnh Như	x	9.30	HSG	27.1
28	B13	B13-28	C08-31	Đoàn Dương Tân Phát		8.70	HSG	24.5
29	B13	B13-29	C07-32	Trần Tân Phát		8.70	HSG	24.2
30	B13	B13-30	C02-30	Nguyễn Hoàng Phúc		9.30	HSG	27.4
31	B13	B13-31	C02-29	Nguyễn Thị Hồng Phúc	x	9.00	HSG	26.9
32	B13	B13-32	C10-28	Hồ Nguyễn Minh Phương	x	8.80	HSG	25.4
33	B13	B13-33	C10-29	Nguyễn Lê Hoàng Quân		8.90	HSG	25.9
34	B13	B13-34	C14-33	Nguyễn Phú Quốc		8.70	HSG	25.7
35	B13	B13-35	C12-35	Võ Trần Vi Sa	x	9.00	HSG	26.2
36	B13	B13-36	C03-29	Nguyễn Võ Tân Thành		8.50	HSG	25.1
37	B13	B13-37	C13-37	Trần Ngọc Anh Thư	x	9.10	HSG	27.1
38	B13	B13-38	C08-40	Nguyễn Hoàng Minh Trang	x	8.90	HSG	25.9
39	B13	B13-39	C03-36	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	x	8.90	HSG	26.4
40	B13	B13-40	C01-39	Đào Huyền Trân	x	9.20	HSG	25.4
41	B13	B13-41	C03-38	Nguyễn Gia Cát Tường	x	8.90	HSG	25.4
42	B13	B13-42	C11-43	Trần Hoàng Việt		8.70	HSG	24.1
43	B13	B13-43	C07-43	Hoàng Ngọc Tường Vy	x	8.90	HSG	24.1
44	B13	B13-44	C04-40	Hồ Ngọc Tường Vy	x	8.90	HSG	25.5
45	B13	B13-45	C13-44	Nguyễn Ngọc Phương Vy	x	9.00	HSG	25.8
46	B13	B13-46	C08-44	Trần Ngọc An Vy	x	8.60	HSG	24.6